

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Ban hành kèm theo quyết định số 3410/2011/QĐ-VIB ngày 22/09/2011 của Tổng Giám đốc đã được sửa đổi, bổ sung theo quyết định số 3550/2011/QĐ-VIB ngày 04/10/2011 của Tổng Giám Đốc)

DỊCH VỤ BẢO LÃNH CÁ NHÂN TRONG NƯỚC

Phí bảo lãnh (tính trọn tháng theo giá trị bảo lãnh)

Ký quỹ 100%	0.6%/năm và ≥ 150.000 VND
Ký quỹ < 100% và đảm bảo bằng GTCG do VIB phát hành	1.2%/năm và ≥ 200.000 VND
Ký quỹ < 100% và đảm bảo bằng GTCG do TC khác phát hành	1.5%/năm và ≥ 200.000 VND
Ký quỹ < 100% và đảm bảo bằng tài sản khác	2%/năm và ≥ 300.000 VND

Xác nhận bảo lãnh

Phí xác nhận bảo lãnh (tính trọn tháng theo giá trị bảo lãnh)	1.2%/năm và ≥ 300.000 VND
--	--------------------------------

Phát hành Cam kết bảo lãnh/Hợp đồng bảo lãnh

Phí phát hành theo mẫu của VIB	100.000 VND/lần
Phí phát hành theo mẫu của khách hàng	200.000 VND/lần

Sửa đổi thư bảo lãnh

Phí sửa đổi tăng số tiền bảo lãnh	200.000 VND/lần
Phí sửa đổi tăng thời hạn bảo lãnh	200.000 VND/lần
Phí sửa đổi sửa đổi khác	200.000 VND/lần

Hủy bảo lãnh

Phí hủy bảo lãnh	200.000 VND/lần
-------------------------	-----------------

Phí định giá TSBĐ (không áp dụng đối với GTCG do VIB phát hành)

Cách trụ sở VIB ≤ 25 km và do Đơn vị kinh doanh định giá	200.000 VND/lần
Cách trụ sở VIB ≤ 25 km và do Phòng Quản lý tài sản bảo đảm của VIB định giá	300.000 VND/lần
Cách trụ sở VIB > 25 km và do Đơn vị kinh doanh định giá	300.000 VND/lần
Cách trụ sở VIB > 25 km và do Phòng Quản lý tài sản bảo đảm của VIB định giá	400.000 VND/lần

Ghi chú:

- Biểu phí trên đã bao gồm VAT trừ biểu phí dịch vụ tín dụng không có VAT
- Các khoản phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo biểu phí này không được hoàn lại trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy giao dịch
- Phí dịch vụ được thu từng lần ngày khi phát sinh hoặc thu gộp một lần sau khi kết thúc toàn bộ dịch vụ tùy theo tính của loại dịch vụ đó
- Biểu phí này có thể thay đổi, chỉnh sửa theo chính sách của VIB trong từng thời kỳ